

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **81/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày: 29/06/2021  
V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH-TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Huỳnh

Bà Lê Thị Ánh Sáng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoài Diễm - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành - tỉnh Đồng Nai.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1052/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/05/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31/05/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1984.

- Bị đơn: Ông Trần Trung H, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Tổ N, ấp S, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H và ông H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày:

Bà và ông Trần Trung H chung sống từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp và không tìm được tiếng nói chung. Khoảng 01 năm gần đây ông H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan

tâm đến gia đình, do đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Do hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung là Trần Quang H, sinh ngày 30/01/2005 và Trần Đoàn L, sinh ngày 18/10/2012. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đoàn L và đồng ý giao con chung Trần Quang H cho ông H nuôi dưỡng, không ai pH cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Trung H vắng mặt nên không có ý kiến.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định pháp luật. Trong vụ án này, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Võ Thị H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Trần Đoàn L cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Trần Quang H cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Trung H, nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do, nguyên đơn bà Võ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H và ông Trần Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 31/3/2004, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà H trình bày, sau khi kết hôn, trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp và không tìm được tiếng nói chung. Khoảng 01 năm gần đây ông H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình do đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Do hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã An Phước thể hiện trong quá trình chung sống giữa bà H và ông H có phát sinh mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được. Tuy nhiên, xét lời khai của các đương sự cũng như các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Võ Thị H và ông Trần Trung H là có thật. Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải để tạo điều kiện cho bà H và ông H hòa giải, hàn gắn đoàn tụ nhưng bà H vẫn cương quyết xin ly hôn còn ông H vắng mặt không lý do, cho thấy mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, ông H có thái độ bỏ mặc, không muốn hàn gắn tình cảm và mối quan hệ hôn nhân với bà H. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3] Về con chung: Bà H và ông H có 02 con chung là Trần Quang H, sinh ngày 30/01/2005 và Trần Đoàn L, sinh ngày 18/10/2012. Ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đoàn L và đồng ý giao con chung Trần Quang H cho ông H nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con chung và cũng không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý và giấy triệu tập làm việc đối với ông H để ông H có ý kiến về nội dung khởi kiện của bà H, trong đó có vấn đề về con chung, tuy nhiên ông H không đến tòa làm việc và không có ý kiến, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và các chứng cứ do bà H cung cấp cũng như các chứng cứ do tòa án thu thập để xem xét, giải quyết.

Xét thấy, theo lời khai của cháu Trần Đoàn L thể hiện nguyện vọng cháu muốn được ở cùng với mẹ, theo lời khai của cháu Trần Quang H thể hiện nguyện vọng cháu muốn được ở cùng với cha. Theo chứng cứ do bà H cung cấp thể hiện bà đang làm công việc tự do với mức thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/ tháng. Do đó, giao con chung Trần Đoàn L cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Trần Quang H cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu đồng thời để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho các cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo bà H trình bày tài sản chung bà và ông H tự thỏa thuận, về nợ chung không có, ông H vắng mặt và không có ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung bằng vụ án khác khi có tranh chấp.

[5] Về án phí: Bà Võ Thị H pH chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, 11, 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Bà Võ Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H được ly hôn với ông Trần Trung H.

Về con chung: Giao con chung Trần Quang H, sinh ngày 30/01/2005 cho ông Trần Trung H và giao con chung Trần Đoàn L, sinh ngày 18/10/2012 cho bà Võ Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời bà H và ông H không pH cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Võ Thị H và ông Trần Trung H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Võ Thị H pH chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm bà H đã nộp tại biên lai số 0005160 ngày 07/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Bà H đã nộp đủ án phí.

Bà Võ Thị H và ông Trần Trung H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKS (2)
- THA DS (1)
- Lưu (6)
- Đương sự (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Ngọc**